|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TÀI CHÍNH**  ———  Số: /BC-BTC | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  ————————————  *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

**BÁO CÁO**

**Đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến dự thảo Nghị định quy định về hỗ trợ lãi suất cho các doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh khi vay vốn thông qua các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách để thực hiện các dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội và quản trị**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Kính gửi: Chính phủ.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính đã tiến hành đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến dự thảo Nghị định quy định về hỗ trợ lãi suất cho các doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh khi vay vốn thông qua các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách để thực hiện các dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội và quản trị (sau đây gọi tắt là Nghị định). Kết quả như sau:

**I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG QUAN HỆ XÃ HỘI LIÊN QUAN ĐẾN DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

**1. Bối cảnh liên quan đến dự thảo Nghị định**

- Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân có nêu mục tiêu đến năm 2030 là: *“Kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia; là lực lượng tiên phong trong phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu của Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và các chủ trương, đường lối khác của Đảng”,* tầm nhìn đến năm 2045: *“Kinh tế tư nhân Việt Nam phát triển nhanh, mạnh, bền vững, chủ động tham gia vào chuỗi sản xuất, cung ứng toàn cầu; có năng lực cạnh tranh cao trong khu vực và quốc tế; phấn đấu đến năm 2045 có ít nhất 3 triệu doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế; đóng góp khoảng trên 60% GDP”.*

Một trong những nhiệm vụ, giải pháp để đẩy mạnh và đa dạng hóa nguồn vốn cho kinh tế tư nhân tại Nghị quyết số 68-NQ/TW là *“Nhà nước có cơ chế hỗ trợ lãi suất và khuyến khích các tổ chức tín dụng giảm lãi suất cho doanh nghiệp tư nhân vay để triển khai các dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG)”.*

- Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân quy định: *“Doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh được Nhà nước hỗ trợ lãi suất 2%/năm khi vay vốn để thực hiện các dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG)”*.

**2. Quá trình thực hiện đánh giá thực trạng**

- Tại Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ ban hành kế hoạch của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 198/2025/QH15 về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân giao: *(i) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương liên quan trình Chính phủ hướng dẫn cơ chế ngân sách nhà nước hỗ trợ lãi suất 2%/năm cho doanh nghiệp tư nhân, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh vay vốn qua các quỹ tài chính ngoài ngân sách nhà nước để thực hiện các dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG) trong năm 2025 (mục II.4.a và mục I.10 phụ lục); (ii) Giao Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương liên quan trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định hướng dẫn xác định dự án xanh, dự án đáp ứng tiêu chí tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG) trong năm 2025 (mục I.8 phụ lục).*

- Thực hiện chỉ đạo tại Nghị quyết của Chính phủ nêu trên, căn cứ quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 2577/QĐ-BTC ngày 28/7/2025 thành lập Tổ soạn thảo Nghị định với sự tham gia của các thành viên các Bộ, ngành, cơ quan liên quan, các Quỹ Tài chính nhà nước ngoài ngân sách (sau đây gọi tắt là Quỹ TCNN) để tham gia, đóng góp ý kiến, xây dựng Nghị định,

- Đồng thời, dự thảo Nghị định được tổng hợp ý kiến tham gia của các Bộ, ngành, cơ quan liên quan và lấy ý kiến rộng rãi trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ, đảm bảo công khai, minh bạch.

**II. THỰC TRẠNG QUAN HỆ XÃ HỘI LIÊN QUAN ĐẾN DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

**1. Thực trạng các quan hệ xã hội liên quan đến dự thảo Nghị định**

- Thời gian qua, triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, Chính phủ cũng đã ban hành một số chính sách hỗ trợ lãi suất thông qua các ngân hàng thương mại hoặc ngân hàng chính sách của Nhà nước (Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam). Tuy nhiên, kết quả hỗ trợ lãi suất chưa đạt được như kỳ vọng, cụ thể:

#### + Đối với cơ chế hỗ trợ lãi suất thông qua các ngân hàng thương mại:Chính phủ đã ban hành Nghị định số 31/2022/NĐ-CP ngày 20/5/2022 về hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh. Với tổng nguồn vốn hỗ trợ lãi suất tối đa là 40.000 tỷ đồng, tuy nhiên, kết quả giải ngân chỉ chiếm tỷ lệ nhỏ so với tổng gói hỗ trợ (đạt 3,05%). Do đó, các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh chưa tiếp cận được gói hỗ trợ lãi suất này.

#### *+*Đối với cơ chế hỗ trợ lãi suất thông qua các Ngân hàng chính sách xã hội: Chính phủ đã ban hành Nghị định số 36/2022/NĐ-CP ngày 30/5/2022 về hỗ trợ lãi suất đối với các khoản vay tại Ngân hàng Chính sách xã hội, nguồn vốn cho vay, cấp bù lãi suất và phí quản lý để Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Với tổng nguồn vốn hỗ trợ lãi suất tối đa là 3 nghìn tỷ đồng, kết quả giải ngân đạt gần 100%. Tuy nhiên, đối tượng hỗ trợ chỉ là các khách hàng vay vốn Ngân hàng Chính sách xã hội (bao gồm cả tổ chức và cá nhân) có các khoản vay đáp ứng đầy đủ điều kiện được ngân sách nhà nước hỗ trợ lãi suất quy định tại Nghị định này.

+ Ngoài ra, do chính sách hỗ trợ lãi suất qua ngân hàng thương mại và Ngân hàng chính sách xã hội nêu trên chỉ thực hiện trong 2 năm (2022-2023) nên đối tượng và nguồn lực thực hiện còn hạn chế. Tại báo cáo số 616/BC-ĐGS ngày 13/5/2024 của Đoàn Giám sát Quốc hội về *“Việc thực hiện NQ số 43/2022/QH15 ngày 11/1/2022 của QH về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi, phát triển kinh tế- xã hội và các nghị quyết của Quốc hội về một số dự án quan trọng quốc gia đến hết năm 2023"* đã nêu một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân của chính sách hỗ trợ lãi suất 2% thông qua ngân hàng thương mại như: khó khăn trong việc xác định đối tượng khách hàng thuộc diện “có khả năng phụ hồi”; nhiều khách hàng là hộ gia đình không đăng ký kinh doanh nên không thuộc đối tượng hỗ trợ; khách hàng cân nhắc giữa lợi ích từ việc được hỗ trợ lãi suất và chi phí phát sinh nếu nhận hỗ trợ lãi suất...

Căn cứ các nội dung nêu trên, từ thực tiễn kinh tế tư nhân còn gặp nhiều khó khăn, trở ngại trong tiếp cận nguồn lực, đặc biệt là vốn, việc xây dựng dự thảo Nghị định quy định về hỗ trợ lãi suất cho các doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh khi vay vốn thông qua các Quỹ TCNN có hoạt động cho vay để thực hiện các dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội và quản trị (sau đây gọi tắt là Nghị định) là cần thiết và phù hợp.

**2. Thực trạng pháp luật có liên quan đến quan hệ xã hội**

Nghị quyết số 198/2025/QH15 (khoản 1 Điều 9) đã quy định cụ thể về: (i) mức hỗ trợ lãi suất *(là 2%/năm)*; (ii) đối tượng được hương hỗ trợ lãi suất *(là doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh được Nhà nước hỗ trợ lãi khi vay vốn để thực hiện các dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị)* và (iii) nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ lãi suất *(do Nhà nước hỗ trợ)*, theo đó, các quy định pháp luật có liên quan như sau:

***2.1. Về nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ lãi suất***

- Nghị quyết số 198/2025/QH15 của Quốc hội (khoản 1 Điều 9) quy định doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh được Nhà nước hỗ trợ lãi suất 2%/năm, do đó, nguồn kinh phí để thực hiện hỗ trợ lãi suất theo quy định nêu trên là từ ngân sách nhà nước.

- Luật Đầu tư công (khoản 6 Điều 5) quy định đối tượng đầu tư công bao gồm: *“Cấp bù lãi suất tín dụng ưu đãi, phí quản lý; cấp vốn điều lệ cho các ngân hàng chính sách, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng khác theo quyết định của Chính phủ hoặc quyết định của Thủ tướng Chính phủ”.*

- Căn cứ nội dung nêu trên, quy định về nguồn vốn thực hiện hỗ trợ lãi suất như sau:

+ Nguồn kinh phí để thực hiện hỗ trợ lãi suất thông qua các Quỹ tài chính nhà nước tại trung ương thuộc cơ quan quản lý Quỹ do trung ương quản lý được bố trí từ nguồn đầu tư công thuộc ngân sách trung ương.

+ Nguồn kinh phí để thực hiện hỗ trợ lãi suất thông qua các Quỹ tài chính nhà nước tại địa phương thuộc cơ quan quản lý Quỹ do địa phương quản lý được bố trí từ nguồn đầu tư công thuộc ngân sách địa phương.

***2.2.*** ***Về đối tượng được hưởng hỗ trợ lãi suất***

- Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ ban hành kế hoạch của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 198/2025/QH15 về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân giao *Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương liên quan trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định hướng dẫn xác định dự án xanh, dự án đáp ứng tiêu chí tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG) trong năm 2025 (mục I.8 phụ lục).*

- Hiện nay, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đang chủ trì, phối hợp với các cơ quan, Bộ, ngành có liên quan để trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định nêu trên.

**III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

Từ tình hình trên, Bộ Tài chính nhận thấy cần thiết phải ban hành Nghị định quy định về hỗ trợ lãi suất cho các doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh khi vay vốn thông qua các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách để thực hiện các dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội và quản trị.

Trên đây là Báo cáo đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến dự Nghị định quy định về hỗ trợ lãi suất cho các doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh khi vay vốn thông qua các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách để thực hiện các dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội và quản trị, Bộ Tài chính kính trình Chính phủ./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Thủ tướng Chính phủ (để b/cáo);  - Phó Thủ tướng Hồ Đức Phớc (để b/cáo);  - Bộ trưởng Nguyễn Văn Thắng (để b/cáo);  - Văn phòng Chính phủ;  - Bộ Tư pháp;  - Lưu: VT, Vụ ĐCTC ( b). | **KT. BỘ TRƯỞNG**  **THỨ TRƯỞNG**  **Nguyễn Đức Chi** |

**BỘ TÀI CHÍNH**

**Phụ lục**

**RÀ SOÁT CÁC CHỦ TRƯƠNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG, VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT, ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN**

*(Kèm theo Báo cáo số /BC-BTC ngày / /2025 của Bộ Tài chính)*

**1. Chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến dự thảo Nghị định**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **CHỦ TRƯƠNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG** | **QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH** | **ĐÁNH GIÁ (Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần)** | **ĐỀ XUẤT XỬ LÝ** |
| Một trong những nhiệm vụ, giải pháp để đẩy mạnh và đa dạng hóa nguồn vốn cho kinh tế tư nhân tại Nghị quyết số 68-NQ/TW là*“ Nhà nước có cơ chế hỗ trợ lãi suất và khuyến khích các tổ chức tín dụng giảm lãi suất cho doanh nghiệp tư nhân vay để triển khai các dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG)”.* | Nghị định quy định về hỗ trợ lãi suất cho các doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh khi vay vốn thông qua các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách để thực hiện các dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội và quản trị theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. | Đã thể chế đầy đủ | Không có |
| Tại Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ ban hành kế hoạch của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 198/2025/QH15 về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân giao: *(i) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương liên quan trình Chính phủ hướng dẫn cơ chế ngân sách nhà nước hỗ trợ lãi suất 2%/năm cho doanh nghiệp tư nhân, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh vay vốn qua các quỹ tài chính ngoài ngân sách nhà nước để thực hiện các dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG)* | Nghị định quy định về hỗ trợ lãi suất cho các doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh khi vay vốn thông qua các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách để thực hiện các dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội và quản trị theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. | Đã thể chế đầy đủ | Không có |

**2. Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH** | **QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN** | **ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)** | **ĐỀ XUẤT XỬ LÝ** |
| Quy định về mức hỗ trợ lãi suất 2%/năm | Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân | Đáp ứng tính thống nhất | Không có |
| Quy định về nguồn kinh phí để thực hiện hỗ trợ lãi suất | Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có) và quy định của pháp luật có liên quan. | Đáp ứng tính thống nhất | Không có |
| Quy định về lập dự toán, chấp hành, kiểm toán và quyết toán ngân sách nhà nước để thực hiện hỗ trợ lãi suất thông qua Quỹ tài chính nhà nước | Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có) và quy định của pháp luật có liên quan. | Đáp ứng tính thống nhất | Không có |

**3. Điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Nghị định**

Dự thảo không có quy định liên quan đến các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.